

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1972; tại **huyện G**; nơi cư trú: **Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông: **Nguyễn Văn H1** và bà **Trần Thị T** (đều đã chết); vợ **Nguyễn Thị O**; có 04 con (02 con với vợ trước); tiền án, tiền sự: không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”;

2. **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1995, tại **huyện Y**; nơi cư trú: **Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Nguyễn Văn B** và bà **Lê Thị N**; chồng **Nguyễn Quốc H**; có 02 con; tiền án, tiền

sự; không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17-11-2023 đến ngày 24-11-2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người làm chứng:* Anh **Đỗ Khắc T1**, Anh **Mai Văn T2**, anh **Nguyễn Văn T3**, anh **Phạm Văn C**, chị **Nguyễn Thị H2**, chị **Nguyễn Thị T4**; anh **Trần Văn T5**, anh **Vũ Văn T6**, anh **Vũ Văn N1**; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 16-11-2023, **Nguyễn Quốc H** và **Nguyễn Thị O** có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền, với mức giá 01 điểm lô là 22.500 đồng trúng thưởng được 80.000 đồng, 01 số đề trúng thưởng được bằng 70 lần số tiền mua. Bằng hình thức này **H** và **O** đã bán số lô, số đề cho **Đỗ Khắc T1**, **Mai Văn T2**, **Nguyễn Văn T7**, **Phạm Văn C**, **Nguyễn Thị H2** và **Nguyễn Thị T4** cùng 02 người khác (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) thì bị **Công an huyện G** bắt quả tang, với tổng số tiền đánh bạc là 10.655.000 đồng.

Ngoài hành vi bán số lô, số đề trái phép cho khách ngày 16-11-2023 **Nguyễn Quốc H** và **Nguyễn Thị O** còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng khác, cụ thể: Ngày 22-3-2023, bán cho **Đỗ Văn V** số đề số tiền 200.000 đồng. Ngày 30-9-2023 và 21-10-2023, bán cho **Trần Văn T5**, số lô số tiền trong đó ngày 30-9-2023 số tiền 450.000 đồng, ngày 21-10-2023 số tiền 200.000 đồng. Ngày 02-10-2023, bán cho **Đỗ Văn V1** số lô số đề với số tiền 650.000 đồng. Ngày 13-10-2023, bán cho **Trần Thị C1** số đề với số tiền 40.000 đồng. Ngày 12-11-2023, bán cho **Vũ Văn N1** số lô số tiền 1.350.000 đồng. Ngày 14,15-11-2023, bán cho **Vũ Văn T6** số lô số đề, cụ thể ngày 14-11-2023 số tiền 1.175.000 đồng, ngày 15-11-2023 số tiền 675.000 đồng. Khi có kết quả xổ số **miền B** trong các ngày các đối tượng đã chơi, các đối tượng trên không trúng thưởng. Tổng số tiền **Nguyễn Quốc H** và **Nguyễn Thị O** bán số lô số đề trái phép cho người chơi trong các ngày trên là 4.740.000 đồng; số tiền này **H** và **O** đã chi tiêu hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bán số lô, số đề của mình như trên và xác định: Số tiền thu giữ là 7.610.000 đồng; trong đó: **Đỗ Khắc T1** mua số lô, số đề với tổng số tiền 2.280.000 đồng; **Mai Văn T2** mua số lô, số đề với tổng số tiền là 2.350.000 đồng; **Nguyễn Văn T7** mua số lô với tổng số tiền là 2.025.000 đồng; **Phạm Văn C** mua

10 số đề với tổng số tiền 50.000 đồng; Nguyễn Thị H2 mua số lô, số đề với tổng số tiền là 225.000 đồng; Nguyễn Thị T4 mua số lô, số đề với tổng số tiền 2.820.000 đồng; 02 người chưa xác định được tên, địa chỉ mua số lô, số đề với tổng số tiền là 905.000 đồng (H2 và T4 chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề cho O).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-GT ngày 25-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt Nguyễn Quốc H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Xử phạt Nguyễn Thị O từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 7.610.000 đồng thu giữ của các bị cáo, 03 điện thoại di động và 01 máy tính bỏ túi thu giữ của các bị cáo và truy thu sung ngân sách nhà nước của O, H số tiền 4.740.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc mà các bị cáo đã tiêu xài hết. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi; 01 quyển sổ tay thu giữ tại nhà các bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 16-11-2023, tại nhà ở của Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O, ở Xóm H, xã G, huyện G, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền cho Đỗ Khắc T1, Mai Văn T2, Nguyễn Văn T7, Phạm Văn C, Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Thị T4 và 02 người khác (không xác định được tên tuổi địa chỉ) thì bị Công an huyện G bắt quả tang thu giữ số tiền 7.610.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bán số lô, số đề được thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con chung còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi đánh bạc, HĐXX căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp. Nguyễn Quốc H đã giao cho Nguyễn Thị O bán số lô, số đề cho khách chơi; Nguyễn Thị O là người trực tiếp bán số lô, số đề cho khách chơi.

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H và bị cáo O là hai vợ chồng, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con chung còn nhỏ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số tiền 7.610.000 đồng là tiền các đối tượng dùng đánh bạc; 03 điện thoại di động, 01 máy tính bỏ túi thu giữ của các bị cáo là các phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bút bi, 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Thiên Long cần tịch thu cho tiêu hủy. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc O, H đã tiêu xài hết là 4.740.000 đồng.

[9] Đối với số tiền 49.500.000 đồng cùng 03 tờ bằng kê số dự thưởng lô tô so với giải đặc biệt ngày 16-11-2023; 01 bản hợp đồng Đại lý bán vé xổ số kiến thiết năm 2023; 01 giấy viết tay người vay là Trần Thị B1; 01 giấy đặt cọc nhà giữa anh Hoàng Đức T8 và Nguyễn Quốc H; 01 giấy bán nhà đất giữa anh Hoàng Đức T8 và H; 01 chứng minh thư photo mang tên Hoàng Đức T8; 01 điện thoại Iphone 6; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến; 01 tờ giấy kích thước 8cmx10cm đã thu giữ của Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O, quá trình điều tra xác định những tài sản và đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với Phạm Văn C, Đỗ Khắc T1, Mai Văn T2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Thị H2, Đỗ Văn V, Đỗ Văn V1, Trần Thị C1, Trần Văn T5, Vũ Văn N1, Vũ Văn T6, Nguyễn Thị T4 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề trái phép với Nguyễn Quốc H và Nguyễn Thị O, tuy nhiên số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện G đã ra quyết định xử lý hành chính với các đối tượng trên là phù hợp.

[11] Đối với 02 người chơi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị O ngày 16-11-2023, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quốc H** và **Nguyễn Thị O** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Quốc H** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt **Nguyễn Thị O** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 17-11-2023 đến ngày 24-11-2023).

Giao **Nguyễn Quốc H**, **Nguyễn Thị O** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 7.610.000 đồng, 03 điện thoại di động, 01 máy tính bỏ túi thu giữ của các bị cáo. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi; 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Thiên Long thu giữ tại nhà các bị cáo (Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định). Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.740.000 đồng đối với **O** và **H**.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Nguyễn Quốc H** và **Nguyễn Thị O** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hải;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền